

Số: *238* /SGDDĐT-GDTrH
V/v hướng dẫn kiểm tra học kì II cấp
THCS, THPT hệ GDPT và lớp 12 hệ
GDTX năm học 2015-2016

Kon Tum, ngày *10* tháng 3 năm 2016

Kính gửi:

- Các trường THPT, PT DTNT trực thuộc Sở GD&ĐT;
- Các trung tâm GDTX;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Trường THCS-THSP Lý Tự Trọng.

Căn cứ Kế hoạch công tác năm học 2015 - 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Công văn số 1001/SGDDĐT-GDTrH ngày 08/9/2015 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2015 - 2016;

Căn cứ Công văn số 916/SGDDĐT-GDTrH ngày 18/8/2015 của Sở GD&ĐT về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn Tiếng Anh cấp trung học năm học 2015-2016 (Gọi tắt là Công văn 916);

Sở GD&ĐT hướng dẫn việc tổ chức kiểm tra học kì II năm học 2015-2016 cấp THCS, THPT hệ Giáo dục phổ thông và lớp 12 hệ Giáo dục thường xuyên (GDTX) như sau:

I. CÔNG TÁC RA ĐỀ KIỂM TRA

1. Tổ chức ra đề kiểm tra

1.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Ra đề kiểm tra chung các môn Toán, Ngữ Văn, Ma trận đề kiểm tra các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh lớp 12;

Ra đề kiểm tra chung các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, ma trận đề kiểm tra các môn Sinh học, Lịch sử, Địa lí lớp 10, 11;

Ra đề môn Tiếng Anh đối với chương trình thí điểm hệ 10 năm (từ lớp 6 đến lớp 11).

1.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố

Ra đề kiểm tra chung các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học lớp 6, 7, 8, 9 cho các trường THCS thuộc quyền quản lý và trường PT DTNT thuộc địa bàn (môn Tiếng Anh lớp 6, 7 hệ 7 năm có phần nghe). Riêng phòng GD&ĐT thành phố Kon Tum giao thêm đề, đáp án (bản chính thức) cho

trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành (lớp 8, 9), THPT Ngô Mây (lớp 6, 7, 8, 9), THCS-THSP Lý Tự Trọng (lớp 6, 7, 8, 9).

** Đối với học sinh học theo mô hình trường học mới Việt Nam cấp THCS (đối với lớp 6 mở rộng và lớp 7 thực nghiệm), Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh theo Công văn số 4669/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2015 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đánh giá học sinh THCS theo mô hình trường học mới.*

1.3. Các trường THCS trực thuộc phòng GD&ĐT và các trường THCS, THPT, PT DTNT trực thuộc Sở

Ra đề kiểm tra các môn học còn lại. Riêng đối với học sinh học các lớp chuyên của trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành, các trường có học sinh học môn Tiếng Anh hệ 3 năm lớp 11, 12, Sở giao cho các trường tự ra đề.

2. Hình thức kiểm tra

2.1. Đối với cấp THCS

- Các môn học: Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lí ra đề theo hình thức tự luận.

- Các môn học còn lại Sở giao cho các trường căn cứ vào đặc thù bộ môn để lựa chọn hình thức ra đề kiểm tra cho phù hợp.

2.2. Đối với cấp THPT

- Các môn học: Toán, Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý ra đề theo hình thức tự luận.

- Các môn học: Vật lí, Hóa học, Sinh học ra đề theo hình thức trắc nghiệm khách quan.

- Các môn học còn lại Sở giao cho các trường căn cứ vào đặc thù bộ môn để lựa chọn hình thức ra đề kiểm tra cho phù hợp.

** Riêng môn Tiếng Anh cấp THCS, THPT xem hướng dẫn ở Phụ lục kèm theo*

3. Nội dung, mức độ và thời lượng của đề kiểm tra

3.1. Nội dung

3.1.1. Đề kiểm tra cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Đề kiểm tra phải ra theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

- Nội dung kiểm tra phải theo Chuẩn kiến thức, kỹ năng trong phạm vi chương trình môn học từ tuần 1 đến tuần 15 của học kì II, lưu ý thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GD&ĐT (không ra đề thuộc phần giảm tải);

- Đề phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, diễn đạt rõ ràng, tường minh;

- Đề phải phân loại được trình độ học sinh, phù hợp với thời lượng quy định đối với từng môn học.

** Lưu ý: Các trường phải đảm bảo hoàn thành chương trình trước khi kết thúc năm học, Sở sẽ tổ chức đoàn kiểm tra việc thực hiện chương trình.*

3.1.2. Cấu trúc:

- Đề kiểm tra chỉ có phần chung dành cho tất cả các học sinh, thuộc phạm vi chương trình giáo dục phổ thông ở cấp THCS và cấp THPT hiện hành, không có phần riêng;

- Đề gồm nhiều câu theo các mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Riêng đề kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm khách quan làm thành 02 phiên bản;

- Đối với các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh lớp 12; các môn Sinh học, Lịch sử, Địa lí lớp 10, 11 cần bám sát Ma trận đề do Sở đưa ra.

3.2. Mức độ

Đề kiểm tra cần xây dựng theo các mức độ sau:

- Nhận biết chiếm 30% (tương ứng 3,0 điểm);
- Thông hiểu chiếm 35% (tương ứng 3,5 điểm);
- Vận dụng chiếm 20% (tương ứng 2,0 điểm);
- Vận dụng cao chiếm 15% (tương ứng 1,5 điểm).

3.3. Thời lượng làm bài (bao gồm cả cấp THCS và THPT)

- Ngữ Văn, Toán: 90 phút/môn;
- Các môn còn lại: 45 phút/môn.

** Lưu ý: Đối với các môn học do nhà trường ra đề, Ban Giám hiệu phải tổ chức công tác ra đề kiểm tra nghiêm túc: Đề phải có ma trận, được Ban chuyên môn nhà trường phê duyệt, có tính bảo mật.*

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC COI KIỂM TRA

1. Một số yêu cầu trong công tác coi kiểm tra

Các đơn vị trực thuộc Sở, các phòng Giáo dục chỉ đạo, tổ chức cho cán bộ, giáo viên coi kiểm tra chặt chẽ, nghiêm túc. Sở Giáo dục và Đào tạo lưu ý thêm một số nội dung sau:

- Đối với những đơn vị có điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên: lập danh sách học sinh dự kiểm tra trong từng khối lớp của trường theo thứ tự A, B, C và bố trí học sinh theo từng phòng (tối đa 24 học sinh/phòng); bố trí 01 học sinh/bàn; 02 giáo viên coi kiểm tra/phòng;

- Đối với các đơn vị khác, tùy theo điều kiện cụ thể của đơn vị mình, bố trí số lượng học sinh/phòng, số lượng giáo viên coi kiểm tra/phòng sao cho hợp lý, đảm bảo thời gian tổ chức kiểm tra đúng theo lịch quy định của Sở;

- Đối với các môn kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm khách quan, việc giao đề cho học sinh phải đảm bảo 02 học sinh ngồi cạnh nhau (theo hàng

ngang, hàng dọc) không trùng mã đề; có biện pháp ngăn chặn việc học sinh chuyển các đáp án cho nhau và làm bài không đúng với mã đề được phát. Hạn chế tối đa việc học sinh ra ngoài trong giờ làm bài kiểm tra.

2. Lịch kiểm tra

2.1. Trung học phổ thông

* Lớp 12:

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	Thời gian làm bài	Giờ phát đề kiểm tra	Giờ bắt đầu làm bài
05/4/2016	Sáng	Ngữ Văn	90 phút	7 giờ 30	7 giờ 35
		Vật lí	45 phút	9 giờ 35	9 giờ 40
06/4/2016	Sáng	Toán	90 phút	7 giờ 30	7 giờ 35
		Địa lí	45 phút	9 giờ 35	9 giờ 40
07/4/2016	Sáng	Hóa học	45 phút	7 giờ 30	7 giờ 35
		Lịch sử	45 phút	8 giờ 50	8 giờ 55
08/4/2016	Sáng	Sinh học	45 phút	7 giờ 30	7 giờ 35
		Tiếng Anh	45 phút	8 giờ 50	8 giờ 55

* Lớp 11:

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	Thời gian làm bài	Giờ phát đề kiểm tra	Giờ bắt đầu làm bài
10/5/2016	Sáng	Ngữ Văn	90 phút	7 giờ 30	7 giờ 35
		Vật lí	45 phút	9 giờ 35	9 giờ 40
11/5/2016	Sáng	Toán	90 phút	7 giờ 30	7 giờ 35
		Địa lí	45 phút	9 giờ 35	9 giờ 40
12/5/2016	Sáng	Hóa học	45 phút	7 giờ 30	7 giờ 35
		Lịch sử	45 phút	8 giờ 50	8 giờ 55
13/5/2016	Sáng	Sinh học	45 phút	7 giờ 30	7 giờ 35
		Tiếng Anh	45 phút	8 giờ 50	8 giờ 55

* Lớp 10:

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	Thời gian làm bài	Giờ phát đề kiểm tra	Giờ bắt đầu làm bài
10/5/2016	Chiều	Ngữ Văn	90 phút	13 giờ 30	13 giờ 35
		Vật lí	45 phút	15 giờ 35	15 giờ 40
11/5/2016	Chiều	Toán	90 phút	13 giờ 30	13 giờ 35
		Địa lí	45 phút	15 giờ 35	15 giờ 40

12/5/2016	Chiều	Hóa học	45 phút	13 giờ 30	13 giờ 35
		Lịch sử	45 phút	14 giờ 50	14 giờ 55
13/5/2016	Chiều	Sinh học	45 phút	13 giờ 30	13 giờ 35
		Tiếng Anh	45 phút	14 giờ 50	14 giờ 55

2.2. Trung học cơ sở

** Lớp 6, 9:*

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	Thời gian làm bài	Giờ phát đề kiểm tra	Giờ bắt đầu làm bài
10/5/2016	Sáng	Ngữ Văn	90 phút	7 giờ 30	7 giờ 35
		Vật lí	45 phút	9 giờ 35	9 giờ 40
11/5/2016	Sáng	Toán	90 phút	7 giờ 30	7 giờ 35
		Địa lí	45 phút	9 giờ 35	9 giờ 40
12/5/2016	Sáng	Lịch sử	45 phút	7 giờ 30	7 giờ 35
		Hóa học	45 phút	8 giờ 50	8 giờ 55
13/5/2016	Sáng	Sinh học	45 phút	7 giờ 30	7 giờ 35
		Tiếng Anh	45 phút	8 giờ 50	8 giờ 55

** Lớp 7, 8:*

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	Thời gian làm bài	Giờ phát đề kiểm tra	Giờ bắt đầu làm bài
10/5/2016	Chiều	Ngữ Văn	90 phút	13 giờ 30	13 giờ 35
		Vật lí	45 phút	15 giờ 35	15 giờ 40
11/5/2016	Chiều	Toán	90 phút	13 giờ 30	13 giờ 35
		Địa lí	45 phút	15 giờ 35	15 giờ 40
12/5/2016	Chiều	Lịch sử	45 phút	13 giờ 30	13 giờ 35
		Hóa học	45 phút	14 giờ 50	14 giờ 55
13/5/2016	Chiều	Sinh học	45 phút	13 giờ 30	13 giờ 35
		Tiếng Anh	45 phút	14 giờ 50	14 giờ 55

** Đối với các môn do trường THCS và THPT tự ra đề kiểm tra: Sở giao cho các trường tự bố trí thời gian kiểm tra khi đã hoàn thành chương trình và trong khoảng thời gian từ 02/5/2016 đến 15/5/2016, riêng lớp 12 trong khoảng thời gian từ 28/3/2016 đến trước 05/4/2016.*

III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHẤM BÀI KIỂM TRA

Sở Giáo dục và Đào tạo giao cho các đơn vị tự tổ chức việc chấm bài kiểm tra học kỳ của đơn vị mình. Tuy nhiên, trong quá trình chấm bài các đơn vị cần phải đảm bảo những yêu cầu sau:

- Bám sát đáp án, biểu điểm, tránh trường hợp tự ý điều chỉnh đáp án, biểu điểm;
- Tổ chức chấm chéo, hạn chế tối đa việc giáo viên chấm bài của học sinh mình dạy;
- Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, chỉ ra những ưu, khuyết điểm của học sinh;
- Điểm kiểm tra phải phản ánh đúng thực tế bài làm của học sinh.

Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức chấm thăm định một số bài ở các đơn vị sau khi có kết quả kiểm tra học kỳ II.

IV. CÔNG TÁC GIAO, NHẬN, BẢO QUẢN VÀ SỬ DỤNG ĐỀ KIỂM TRA

1. Thời gian nhận đề

- Sở Giáo dục và Đào tạo giao đề và đáp án (bản chính thức) các môn kiểm tra chung cho các trường trực thuộc Sở (trừ TT GDTX các huyện). Thời gian giao đề vào ngày 01/04/2016 (đối với lớp 12), ngày 06/05/2016 (đối với lớp 10, 11 và môn Tiếng Anh chương trình thí điểm lớp 6, 7, 8, 9). Đề dự bị được lưu giữ tại Sở và chỉ sử dụng khi cần thiết.

- Các trường PT DTNT, THPT chuyên Nguyễn Tất Thành, THPT Ngô Mỹ, THCS-THSP Lý Tự Trọng nhận đề, đáp án gốc các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, cấp THCS tại Phòng Giáo dục và Đào tạo. Thời gian giao nhận đề do các Phòng Giáo dục và Đào tạo quy định.

2. Thành phần nhận đề kiểm tra

- Đối với các đơn vị trực thuộc Sở: 01 lãnh đạo đơn vị và 01 Thư ký Hội đồng giáo dục của đơn vị

- Đối với các trường THCS thuộc quyền quản lý của phòng Giáo dục và Đào tạo; trường PT DTNT các huyện, THPT chuyên Nguyễn Tất Thành, THPT Ngô Mỹ, THCS-THSP Lý Tự Trọng: nhận đề kiểm tra khối THCS tại các phòng GD&ĐT huyện, thành phố. Thành phần nhận đề do các phòng GD&ĐT quy định

3. Sao in, bảo quản và sử dụng đề kiểm tra

- Phòng GD&ĐT chịu trách nhiệm tổ chức sao in đề kiểm tra cho học sinh các trường THCS thuộc quyền quản lý của mình. Các trường trực thuộc Sở chịu trách nhiệm tổ chức sao in đề kiểm tra cho học sinh của đơn vị mình. Riêng các trường PT DTNT huyện chịu trách nhiệm in sao đề kiểm tra Toán, Ngữ Văn lớp 12 cho các TT GDTX trên địa bàn huyện. Số lượng đề sao in phải đảm bảo 01 đề/học sinh/môn.

- Công tác sao in đề cần đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Các đơn vị ra Quyết định thành lập Ban sao in đề và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong ban. Thành phần sao in đề lưu ý một số điểm sau: Không có con, em (ruột) bên vợ hoặc bên chồng đang học lớp có đề kiểm tra chung, phải bố trí 01 lãnh đạo nhà trường làm trưởng ban sao in đề và chỉ bố trí giáo viên làm nhiệm vụ sao in;

+ Địa điểm sao in và cất giữ đề phải đảm bảo tính bảo mật, an toàn; quá trình sao in đề đảm bảo tính chính xác, đặc biệt tránh nhầm lẫn giữa các phiên bản của đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan;

+ Phải có biên bản tường trình quá trình sao in đề kiểm tra;

+ Đối với những trường có hai cơ sở, yêu cầu bỏ đề kiểm tra vào các bì đựng đề riêng cho từng cơ sở.

- Đối với đáp án của đề chính thức, các đơn vị chỉ được mở vào cuối ngày sau khi tổ chức kiểm tra xong các môn học trong ngày đó.

- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm trước Sở GD&ĐT về tính bảo mật của đề kiểm tra.

** Lưu ý: Các trường chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất cho phân Nghe, Nói môn Tiếng Anh.*

4. Nộp đề kiểm tra về Sở Giáo dục và Đào tạo

Đối với các môn học được Sở GD&ĐT giao ra đề, các đơn vị nộp đề kiểm tra (đề và hướng dẫn chấm) về Sở sau khi tổ chức cho học sinh kiểm tra để Sở theo dõi và thẩm định.

- Đối với lớp 12: Nộp trước ngày 20/04/2016

- Đối với các khối lớp còn lại: Nộp trước ngày 25/05/2016

Đề được nộp bằng bản Word qua thư điện tử (địa chỉ mail phonggdtrh.sokontum@moet.edu.vn)

IV. TỔNG HỢP BÁO CÁO

Các phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc Sở sau khi hoàn thành việc chấm bài các môn kiểm tra chung, nộp báo cáo về Sở (qua phòng GDTrH) chậm nhất vào ngày **25/05/2016** bằng văn bản và thư điện tử (qua địa chỉ email phonggdtrh.sokontum@moet.edu.vn) các loại hồ sơ sau:

- Báo cáo việc thực hiện công tác tổ chức ra đề, coi và chấm bài kiểm tra

- Báo cáo đánh giá những ưu, nhược điểm của học sinh từng khối theo từng môn kiểm tra chung và nhận xét đề kiểm tra

- Lập biểu thống kê tổng hợp kết quả điểm kiểm tra học kỳ I đối với những môn kiểm tra chung theo từng môn học ở từng khối (theo mẫu của phòng GDTrH gửi cho các đơn vị qua email)

- Riêng điểm kiểm tra lớp 12 các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, các đơn vị gửi về Sở trước ngày 20/04/2016

Nhận được công văn này, các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện, nếu có những vướng mắc hoặc đề xuất xin liên hệ Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục Trung học - ĐT: 060 3913024) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.

Nơi nhận: *liên*

- Như trên (để thực hiện);
- GD, các PGD (để theo dõi);
- Lưu VT, GDTrH, GDTX-CN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hóa

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2015-2016
MÔN TIẾNG ANH CẤP THCS, THPT

(Kèm theo Công văn số 238/SGDĐT-GDTrH ngày 10/3/2016 của Sở GD&ĐT Kon Tum)

1. Hình thức, cấu trúc, định hướng nội dung và kĩ thuật của đề kiểm tra

* **Đối với lớp 12 chương trình Tiếng Anh hiện hành (hệ 7 năm):** Hình thức và cấu trúc đề kiểm tra dựa theo đề thi THPT quốc gia.

* **Đối với lớp 8, 9 chương trình Tiếng Anh hiện hành (hệ 7 năm):** Đề ra theo hình thức kết hợp 50% trắc nghiệm khách quan và 50% tự luận.

* **Đối với lớp 6, 7, 10, 11 chương trình Tiếng Anh hiện hành (hệ 7 năm):** Đề ra theo cấu trúc sau:

T	Phần kiểm tra	Thời lượng	Tỉ lệ thành phần trong bài kiểm tra	Số câu hỏi	Dạng câu hỏi
1	Nghe	7'	10%	5	Như mục II, Công văn 916
2	Đọc	12'	30%	10	
3	Viết	11'	30%	10	
4	Kiến thức ngôn ngữ	15'	30%	15	

* **Đối với các lớp học chương trình tiếng Anh thí điểm (hệ 10 năm) theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020**

T	Phần kiểm tra	Thời lượng	Tỉ lệ thành phần trong bài kiểm tra	Số câu hỏi	Dạng câu hỏi
1	Nghe	10'	20%	10	Như mục II, Công văn 916
2	Đọc	10'	20%	10	
3	Viết	10'	20%	10	
4	Kiến thức ngôn ngữ	15'	20%	10	
5	Nói	5/1 HS	20%		Như mục II, Công văn 916

2. Thời gian kiểm tra

- Phần kiểm tra các kĩ năng Nghe, Đọc, Viết, Kiến thức ngôn ngữ: thực hiện theo lịch (Mục II.2 của Công văn này)

- Phần kiểm tra kĩ năng Nói: Các trường chủ động bố trí lịch kiểm tra, giám khảo chấm kiểm tra. Chú ý phải bố trí giám khảo phần kĩ năng Nói là những giáo viên Tiếng Anh đã đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo qui định. Trong trường hợp các trường thiếu giáo viên Tiếng Anh đạt chuẩn, các trường liên hệ với Sở GD&ĐT để điều động, hỗ trợ giám khảo phần kiểm tra kĩ năng này cho các trường.

3. Công tác kiểm tra kĩ năng Nói

- Các trường chuẩn bị phòng kiểm tra kĩ năng Nói và phòng chờ (dùng cho học sinh ngồi chờ kiểm tra).

- Các trường chủ động lên danh sách phòng kiểm tra kĩ năng Nói và niêm yết danh sách phòng kiểm tra kĩ năng Nói trước ngày kiểm tra ít nhất 01 ngày (danh sách phòng kiểm tra lập theo thứ tự A, B, C...)

4. Công tác kiểm tra kĩ năng Nghe

4.1. Chuẩn bị phương tiện

Kiểm tra trên giấy kết hợp với nghe bằng máy đĩa CD hoặc Laptop. Các trường chuẩn bị đầy đủ máy nghe đĩa CD hoặc Laptop có loa ngoài đảm bảo cung cấp âm thanh to, rõ cho học sinh làm bài (phải có máy đĩa CD và Laptop dự phòng). Phần nghe được thiết kế riêng vào 1 tờ giấy A4 với toàn bộ hướng dẫn bằng Tiếng Anh (đã được học trong chương trình và giáo viên đã được tập huấn, cán bộ coi kiểm tra không cần giải thích gì thêm).

4.2. Quy trình kiểm tra

- Cán bộ coi kiểm tra phát đề kiểm tra phần Nghe (tờ số 1) cho học sinh. Cho các em từ 2 đến 3 phút để xem trước toàn bộ phần nghe (yêu cầu và nội dung các câu hỏi).

- Cán bộ coi kiểm tra bật máy cho học sinh nghe và làm bài. Mỗi đĩa nghe được thiết kế chạy trong **10 phút (chương trình thí điểm - hệ 10 năm)** hoặc **7 phút (đội với lớp học chương trình hiện hành - hệ 7 năm)** đủ để đọc mỗi câu hỏi (Question) **hai lần:**

+ Lần 1: Máy đọc câu mẫu (nếu có) rồi đọc từng câu hỏi (Question) với tốc độ vừa phải, nhịp điệu, ngữ điệu tự nhiên, to, rõ ràng. Máy dừng lại 5 giây sau mỗi hội thoại, dừng lại 60 giây sau khi đọc xong lần 1 để học sinh làm bài.

+ Lần 2: Máy đọc câu mẫu (nếu có) rồi đọc từng câu hỏi (Question) với tốc độ vừa phải, nhịp điệu, ngữ điệu tự nhiên, to, rõ ràng. Máy dừng lại 5 giây sau mỗi hội thoại, dừng lại 60 giây sau khi đọc xong lần 2 để học sinh tiếp tục làm bài và kiểm tra bài làm của mình.

Cuối cùng, máy sẽ đọc lệnh thu bài bằng tiếng Anh. Sau khi thu bài phần Nghe, cán bộ coi kiểm tra phát tờ số 2 (phần Đọc-Viết).

